

SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NINH KỶ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 12 NĂM HỌC 2017-2018

MÔN: TOÁN

(Thời gian làm bài 180 phút)

Họ và tên thí sinh:.....SBD:.....

**BẢNG A**

**Bài 1: (3 điểm)** Cho hàm số  $y = \frac{2x-1}{x+1}$  có đồ thị  $(H)$ , điểm  $A(-4;-1)$  và đường thẳng  $(d): y = -x + m$  (với  $m$  là tham số). Gọi  $B, C$  là giao điểm của  $(d)$  và  $(H)$ . Chứng minh rằng tam giác  $ABC$  cân tại  $A$  với mọi  $m$ . Tìm các giá trị của  $m$  để tam giác  $ABC$  đều.

**Bài 2: (3 điểm)**

1) Cho tam giác  $ABC$  có đường trung tuyến  $CM$  vuông góc với đường phân giác trong  $AD$ , biết  $CM = \frac{1}{2}AD$ , chứng minh  $\cos A = \frac{4}{5}$ .

2) Tính giới hạn  $\lim_{x \rightarrow -1} \frac{(5x^2 + 12x + 6)\sqrt{2000x + 2001} + \sqrt[3]{2017x + 2018}}{x + 1}$ .

**Bài 3: (3 điểm).** Giải hệ phương trình 
$$\begin{cases} 2017^{x-y-2}(\sqrt{x^2+1}+x)(\sqrt{y^2+4y+5}-y-2)=1 \\ 2\sqrt{y^2+4y+9}=2\sqrt{x-1}+x^2 \end{cases}$$
.

**Bài 4: (3 điểm).** Trong mặt phẳng với hệ trục tọa độ  $Oxy$ , cho tam giác  $ABC$  vuông tại  $A$  ( $AB > AC$ ). Trên cạnh  $AB$  lấy điểm  $I$  sao cho  $AI = AC$ . Đường tròn đường kính  $IB$  cắt  $BC$  tại  $M\left(\frac{60}{17}; \frac{15}{17}\right)$  (điểm  $M$  khác  $B$ ) và cắt  $CI$  kéo dài tại điểm  $N(4;-1)$ . Tìm tọa độ các đỉnh của tam giác  $ABC$  biết điểm  $A$  thuộc đường thẳng  $d$  có phương trình  $2017x + 2018y = 0$ .

**Bài 5: (4 điểm).** Trong mặt phẳng  $(P)$  cho nửa đường tròn đường kính  $AB = 2a$ ,  $C$  là một điểm di động trên nửa đường tròn đó (điểm  $C$  không trùng với  $A$  và  $B$ ). Trên đường thẳng vuông góc với mặt phẳng  $(P)$  tại  $A$  lấy điểm  $S$  sao cho  $SA = \frac{2a}{\sqrt{3}}$ . Gọi  $D, E$  lần lượt là hình chiếu vuông góc của  $A$  trên  $SB$  và  $SC$ .

1) Khi  $\cos \widehat{BAC} = \frac{1}{\sqrt{3}}$ , hãy tính thể tích khối đa diện  $ABCDE$  theo  $a$ .

2) Giả sử  $DE$  cắt  $BC$  tại  $M$ , đường thẳng vuông góc với mặt phẳng  $(SBC)$  tại  $D$  cắt mặt phẳng  $(P)$  tại  $N$ . Chứng tỏ  $A, M, N$  thẳng hàng. Tính cosin của góc  $\widehat{BAC}$  để đoạn thẳng  $MN$  có độ dài ngắn nhất.

**Bài 6: (2 điểm).** Cho hai số thực  $x, y$  khác 0 thỏa mãn  $2(x^4 + y^4) = x^4 + y^4$ . Tìm các giá trị nhỏ nhất của biểu thức

$$P = \frac{x^2}{y^2 + 1} + \frac{y^2}{x^2 + 1} + \frac{1}{\sqrt{x^4 + y^4 + 1}}$$

**LỜI GIẢI ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC GIÁO VIÊN  
NHÓM THBTN – TÀI LIỆU TOÁN THPT**

**ĐỖ ĐƯỜNG HIẾU  
NÔNG HÙNG  
HOÀNG MINH QUÂN**

**ĐẶNG MẠNH HÙNG  
NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG  
ĐINH VĂN VANG**

**Bài 1:** (3 điểm) Cho hàm số  $y = \frac{2x-1}{x+1}$  có đồ thị  $(H)$ , điểm  $A(-4;-1)$  và đường thẳng  $(d): y = -x + m$  (với  $m$  là tham số). Gọi  $B, C$  là giao điểm của  $(d)$  và  $(H)$ . Chứng minh rằng tam giác  $ABC$  cân tại  $A$  với mọi  $m$ . Tìm các giá trị của  $m$  để tam giác  $ABC$  đều.

**Lời giải**

Phương trình hoành độ giao điểm của  $(H)$  và đường thẳng  $(d)$  là:

$$\frac{2x-1}{x+1} = -x + m \Leftrightarrow \begin{cases} 2x-1 = (-x+m)(x+1) \\ x \neq -1 \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x^2 - (m-3)x - m - 1 = 0 \quad (1) \\ x \neq -1 \end{cases}$$

Điều kiện để  $(d)$  và  $(H)$  cắt nhau tại hai điểm là phương trình (1) có hai nghiệm phân biệt  $x \neq -1$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} \Delta = (m-3)^2 - 4(-m-1) > 0 \\ (-1)^2 - (m-3) \cdot (-1) - m - 1 \neq 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} m^2 - 2m + 13 > 0 \\ -3 \neq 0 \end{cases} \quad (\text{luôn đúng}).$$

Hoành độ giao điểm của  $(d)$  và  $(H)$  là hai nghiệm  $x_1$  và  $x_2$  của phương trình (1), ta có  $x_1 + x_2 = m - 3$  và  $x_1 x_2 = -m - 1$ .

Gọi  $B(x_1; -x_1 + m)$  và  $C(x_2; -x_2 + m)$ . Tọa độ trung điểm  $M$  của cạnh  $BC$  là:

$$\begin{cases} x_H = \frac{x_1 + x_2}{2} = \frac{m-3}{2} \\ y_H = \frac{(-x_1 + m) + (-x_2 + m)}{2} = \frac{m+3}{2} \end{cases} \Rightarrow H\left(\frac{m-3}{2}; \frac{m+3}{2}\right).$$

Ta có:

$$\overrightarrow{AH} = \left(\frac{m+5}{2}; \frac{m+5}{2}\right) \Rightarrow AH = \frac{\sqrt{2}}{2} |m+5|.$$

$$\overrightarrow{BC} = (x_2 - x_1; -x_2 + x_1) \Rightarrow BC = \sqrt{2(x_2 - x_1)^2} = \sqrt{2[(x_1 + x_2)^2 - 4x_1 x_2]} = \sqrt{2(m^2 - 2m + 13)}.$$

Vì  $\overrightarrow{AH} \cdot \overrightarrow{BC} = \left(\frac{m+5}{2}\right)(x_2 - x_1) + \left(\frac{m+5}{2}\right)(-x_2 + x_1) = 0$  nên  $AH \perp BC$ . Do đó tam giác  $ABC$  cân đỉnh  $A$  với mọi  $m$ .

Điều kiện để tam giác  $ABC$  đều là

$$AH = \frac{BC\sqrt{3}}{2} \Leftrightarrow \frac{\sqrt{2}}{2} |m+5| = \frac{\sqrt{2(m^2 - 2m + 13)} \cdot \sqrt{3}}{2}$$

$$\Leftrightarrow 2m^2 - 16m + 14 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} m = 1 \\ m = 7 \end{cases}.$$

Vậy, với  $m = 1$  hoặc  $m = 7$  thì tam giác  $ABC$  đều.

**Bài 2:** (5 điểm)



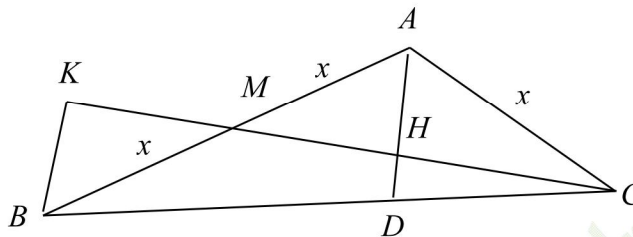
1) Cho tam giác  $ABC$  có đường trung tuyến  $CM$  vuông góc với đường phân giác trong  $AD$ , biết

$$CM = \frac{1}{2}AD, \text{ chứng minh } \cos A = \frac{4}{5}.$$

2) Tính giới hạn  $\lim_{x \rightarrow -1} \frac{(5x^2 + 12x + 6)\sqrt{2000x + 2001} + \sqrt[3]{2017x + 2018}}{x + 1}$ .

**Lời giải**

1) Ta có



Đặt  $AC = x, AD = 4$ . Gọi  $H = CM \cap AD$ .

Ta có tam giác  $AMC$  cân tại  $A$  (có đường cao  $AD$  đồng thời là đường phân giác)

Suy ra  $AM = AC = MB = x$ .

Gọi  $K$  là hình chiếu của  $B$  trên  $CM$ .

$$BK = AH = \sqrt{x^2 - 1}, CM = \frac{AD}{2} = 2.$$

$CH = HM = 1$  (Do  $H$  là trung điểm  $CM$ ).

$$CK = 3, BC = \sqrt{BK^2 + CK^2} = \sqrt{x^2 + 8}, DH = AD - AH = 4 - \sqrt{x^2 - 1}.$$

$$\frac{DB}{DC} = \frac{AB}{AC} = 2 \Rightarrow DC = \frac{1}{3}BC = \frac{1}{3}\sqrt{x^2 + 8}.$$

$$CD^2 = DH^2 + CH^2 \Leftrightarrow \frac{8 + x^2}{9} = (4 - \sqrt{x^2 - 1})^2 + 1^2.$$

$$\Leftrightarrow (x^2 - 1) - 9\sqrt{x^2 - 1} + 18 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} \sqrt{x^2 - 1} = 3 \\ \sqrt{x^2 - 1} = 6 \text{ (ktm)} \end{cases}. \text{ Suy ra } x^2 = 10.$$

$$\cos A = \frac{4x^2 + x^2 - (x^2 + 8)}{2 \cdot x \cdot x} = \frac{4x^2 - 8}{4x^2} = \frac{4}{5}.$$

2) Đặt  $f(x) = (5x^2 + 12x + 6)\sqrt{2000x + 2001} + \sqrt[3]{2017x + 2018}$ .

Ta có hàm số  $f(x)$  xác định trên  $\mathbb{R}$  và  $x_0 = -1 \in \mathbb{R}, f(-1) = 0$

$$f'(x) = (10x + 12)\sqrt{2000x + 2001} + \frac{(5x^2 + 12x + 6) \cdot 200}{\sqrt{2000x + 2001}} + \frac{2017}{3\sqrt[3]{(2017x + 2018)^2}}$$

$$f'(-1) = -1998.$$

Ta có

$$\lim_{x \rightarrow -1} \frac{(5x^2 + 12x + 6)\sqrt{2000x + 2001} + \sqrt[3]{2017x + 2018}}{x + 1} = \lim_{x \rightarrow -1} \frac{f(x) - f(-1)}{x + 1} = f'(-1) = -1998.$$

**Bài 3: (3 điểm).** Giải hệ phương trình 
$$\begin{cases} 2017^{x-y-2} (\sqrt{x^2 + 1} + x) (\sqrt{y^2 + 4y + 5} - y - 2) = 1 \\ 2\sqrt{y^2 + 4y + 9} = 2\sqrt{x-1} + x^2 \end{cases}$$

**Lời giải**

ĐK:  $x \geq 1$ .

Ta có

$$2017^{x-y-2} \left( \sqrt{x^2+1} + x \right) \left( \sqrt{y^2+4y+5} - y - 2 \right) = 1$$

$$\Leftrightarrow 2017^x \left( \sqrt{x^2+1} + x \right) = 2017^{y+2} \left( \sqrt{(y+2)^2+1} + y + 2 \right) \quad (*)$$

Nhận xét:  $\sqrt{x^2+1} > |x| \Rightarrow \sqrt{x^2+1} + x > 0, \forall x$ .

Xét hàm số  $f(t) = 2017^t \left( \sqrt{t^2+1} + t \right)$  trên  $\mathbb{R}$ .

$$\begin{aligned} \text{Có } f'(t) &= 2017^t \ln 2017 \left( \sqrt{t^2+1} + t \right) + 2017^t \left( \frac{t}{\sqrt{t^2+1}} + 1 \right) \\ &= 2017^t \left( \sqrt{t^2+1} + t \right) \left( \ln 2017 + \frac{1}{\sqrt{t^2+1}} \right) > 0, \forall t \in (0; +\infty). \end{aligned}$$

Do đó phương trình (\*):  $f(x) = f(y+2) \Leftrightarrow x = y+2$ . Thay vào phương trình

$$2\sqrt{y^2+4y+9} = 2\sqrt{x-1} + x^2 \text{ ta được:}$$

$$2\sqrt{x^2+5} = 2\sqrt{x-1} + x^2$$

$$\Leftrightarrow x^2 - 4 + 2\left(\sqrt{x-1} - 1\right) - 2\left(\sqrt{x^2+5} - 3\right) = 0 \Leftrightarrow (x-2)(x+2) + \frac{2(x-2)}{\sqrt{x-1}+1} - \frac{2(x-2)(x+2)}{\sqrt{x^2+5}+3} = 0$$

$$\Leftrightarrow (x-2) \left( x+2 + \frac{2}{\sqrt{x-1}+1} - \frac{2(x+2)}{\sqrt{x^2+5}+3} \right) = 0$$

$$\Leftrightarrow (x-2) \left[ (x+2) \left( 1 - \frac{2}{\sqrt{x^2+5}+3} \right) + \frac{2}{\sqrt{x-1}+1} \right] = 0$$

$$\Leftrightarrow (x-2) \left[ \frac{(x+2)(\sqrt{x^2+5}+1)}{\sqrt{x^2+5}+3} + \frac{2}{\sqrt{x-1}+1} \right] = 0$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x-2=0 \\ \frac{(x+2)(\sqrt{x^2+5}+1)}{\sqrt{x^2+5}+3} + \frac{2}{\sqrt{x-1}+1} = 0 \quad (\text{Vô nghiệm do } x \geq 1) \end{cases}$$

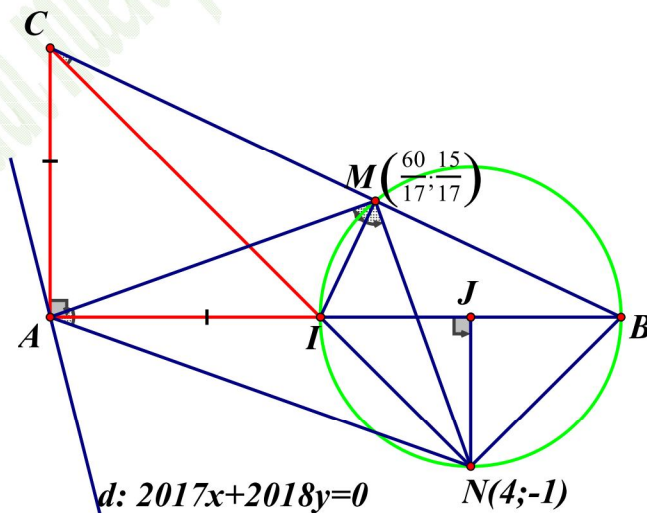
$$\Leftrightarrow x=2 \Rightarrow y=4.$$

Vậy nghiệm của hệ phương trình là  $(x; y) = (2; 4)$ .

**Bài 4: (3 điểm).** Trong mặt phẳng với hệ trục tọa độ  $Oxy$ , cho tam giác  $ABC$  vuông tại  $A$  ( $AB > AC$ ). Trên cạnh  $AB$  lấy điểm  $I$  sao cho  $AI = AC$ . Đường tròn đường kính  $IB$  cắt  $BC$  tại  $M\left(\frac{60}{17}; \frac{15}{17}\right)$  (điểm  $M$  khác  $B$ ) và cắt  $CI$  kéo dài tại điểm  $N(4; -1)$ . Tìm tọa độ các đỉnh của tam giác  $ABC$  biết điểm  $A$  thuộc đường thẳng  $d$  có phương trình  $2017x + 2018y = 0$ .

**Lời giải**





+)  $\angle CAB = \angle CNB = 90^\circ \Rightarrow$  Tứ giác  $ANBC$  nội tiếp  $\Rightarrow \angle NCB = \angle NAB$  (1)

+)  $\angle CAB = \angle CMI = 90^\circ$  (vì  $\angle IMB$  chắn nửa đường tròn)  $\Rightarrow$  Tứ giác  $AIMC$  nội tiếp

$$\Rightarrow \begin{cases} \angle ICM = \angle IAM & (2) \\ \angle ICA = \angle IMA = 45^\circ & (3) \end{cases}$$

+) Từ (3) và  $\angle IMN = 45^\circ$  suy ra:  $\angle AMN = 90^\circ$ . Từ đó, đường thẳng  $MA$  qua  $M\left(\frac{60}{17}; \frac{15}{17}\right)$  và

nhận  $\overrightarrow{MN}\left(\frac{8}{17}; -\frac{32}{17}\right)$  là vectơ pháp tuyến, có phương trình:  $x - 4y = 0$ . Suy ra,  $MA$  cắt  $d$  tại

điểm  $A(0;0)$ . Đường thẳng  $AN$  qua  $A(0;0)$  và  $N(4;-1)$  nên có phương trình  $x + 4y = 0$ .

+) Từ (1) và (2) suy ra,  $AB$  là đường phân giác trong của tam giác  $MAN$  tại đỉnh  $A$ . Do đó  $AC$  là đường phân giác ngoài của tam giác  $MAN$  tại đỉnh  $A$ . Phương trình của chúng là:

$$\frac{|x - 4y|}{\sqrt{5}} = \frac{|x + 4y|}{\sqrt{5}} \Leftrightarrow \begin{cases} y = 0 \\ x = 0 \end{cases}$$

Do  $M, N$  nằm khác phía qua  $AB$  nên phương trình  $AB: y = 0$ , phương trình  $AC: x = 0$ .

+) Do  $\angle ICA = 45^\circ$  (theo (3)) và  $\angle IMN = 45^\circ$  (vì chắn  $\frac{1}{4}$  đường tròn) nên  $MI$  là đường phân giác trong của tam giác  $MAN$  tại đỉnh  $M$ . Suy ra  $BC$  là đường phân giác ngoài của tam giác này tại  $M$ . Phương trình của chúng là:

$$\frac{|4x + y - 15|}{\sqrt{5}} = \frac{|x - 4y|}{\sqrt{5}} \Leftrightarrow \begin{cases} 3x + 5y - 15 = 0 \\ 5x - 3y - 15 = 0 \end{cases}$$

(Trong đó  $MN$  qua  $M\left(\frac{60}{17}; \frac{15}{17}\right)$  và  $N(4;-1)$  nên có phương trình  $4x + y - 15 = 0$ )

Do  $A, N$  khác phía nhau qua  $MI$  nên phương trình  $MI: 5x - 3y - 15 = 0$ , phương trình  $BC: 3x + 5y - 15 = 0$ .

+) Từ đó,  $AB$  cắt  $BC$  tại  $B(5;0)$  và  $AC$  cắt  $BC$  tại  $C(0;3)$ .

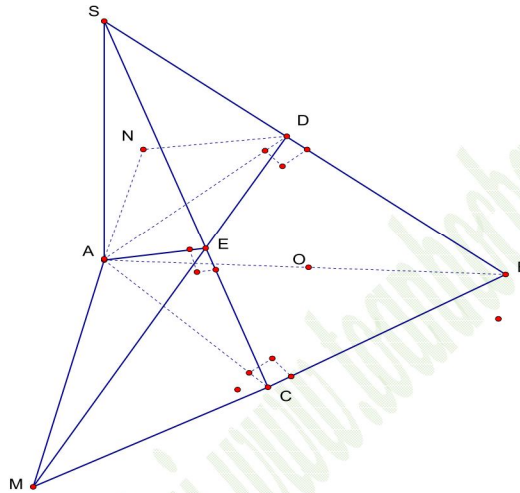
Vậy tọa độ các đỉnh tam giác  $ABC$  là  $A(0;0)$ ,  $B(5;0)$ ,  $C(0;3)$ .

**Bài 5:** (4 điểm). Trong mặt phẳng  $(P)$  cho nửa đường tròn đường kính  $AB = 2a$ ,  $C$  là một điểm di động trên nửa đường tròn đó (điểm  $C$  không trùng với  $A$  và  $B$ ) Trên đường thẳng vuông góc

với mặt phẳng  $(P)$  tại  $A$  lấy điểm  $S$  sao cho  $SA = \frac{2a}{\sqrt{3}}$ . Gọi  $D, E$  lần lượt là hình chiếu vuông góc của  $A$  trên  $SB$  và  $SC$ .

- a) Khi  $\cos \widehat{BAC} = \frac{1}{\sqrt{3}}$ , hãy tính thể tích khối đa diện  $ABCDE$  theo  $a$ .
- b) Giả sử  $DE$  cắt  $BC$  tại  $M$ , đường thẳng vuông góc với mặt phẳng  $(SBC)$  tại  $D$  cắt mặt phẳng  $(P)$  tại  $N$ . Chứng tỏ  $A, M, N$  thẳng hàng. Tính cosin của góc  $\widehat{BAC}$  để đoạn thẳng  $MN$  có độ dài ngắn nhất.

**Lời giải**



a)  $\cos \widehat{BAC} = \frac{1}{\sqrt{3}} \Rightarrow AC = AB \cdot \cos \widehat{BAC} = \frac{2a}{\sqrt{3}}$  và  $BC = \frac{2\sqrt{6}}{3}a$   $SB = \frac{4\sqrt{3}}{3}a, SC = \frac{2\sqrt{6}}{3}a$

Ta có:  $SD = \frac{SA^2}{SB} = \frac{\sqrt{3}}{3}a, SE = \frac{SA^2}{SC} = \frac{\sqrt{6}}{3}a$

$\frac{V_{SADE}}{V_{SABC}} = \frac{SA}{SA} \cdot \frac{SD}{SB} \cdot \frac{SE}{SC} = \frac{1}{8} \Rightarrow V_{ABCDE} = \frac{7}{8}V_{SABC} = \frac{7\sqrt{6}}{54}a^3$

b) Để chứng minh được  $AE \perp (SBC) \Rightarrow A, E, D, N, M$  đồng phẳng nên  $A, M, N$  thuộc giao tuyến của hai mặt phẳng phân biệt  $(ABC)$  và  $(DMN)$  Nên  $A, M, N$  thẳng hàng.

Phân tích: Ý tưởng là phân tích  $MN$  theo góc  $\widehat{BAC} = \alpha$  Tính  $MN$  theo  $\alpha$  và mọi cạnh khác.

Đặt  $\widehat{BAC} = \alpha$  Ta có  $\frac{MA}{MN} = \frac{ME}{MD}$  Sử dụng định lý Menelaus cho tam giác  $SED$  và 3 điểm

$M, C, B$  Ta có  $\frac{ME}{MD} \cdot \frac{BD}{BS} \cdot \frac{CS}{CE} = 1$ ,

Mặt khác ta có  $SB = \sqrt{SA^2 + AB^2} = \frac{4\sqrt{3}}{3}$ ;  $BD = \frac{BA^2}{BS} = \sqrt{3} \Rightarrow \frac{BD}{BS} = \frac{3}{4}$

$AC = 2a \cos \alpha$ ;

$SC = \sqrt{SC^2 + AC^2} = \sqrt{\frac{4}{3}a^2 + 4a^2 \cos^2 \alpha}$ ,



$$CE = \frac{AC^2}{SC} = \frac{4a^2 \cos^2 \alpha}{\sqrt{\frac{4}{3}a^2 + 4a^2 \cos^2 \alpha}} = \frac{4a \cos^2 \alpha}{\sqrt{\frac{4}{3} + 4 \cos^2 \alpha}}$$

$$\Rightarrow \frac{CS}{CE} = \frac{1 + 3 \cos^2 \alpha}{3 \cos^2 \alpha}$$

Như vậy ta có

$$\frac{ME}{MD} \cdot \frac{3}{4} \cdot \frac{1 + 3 \cos^2 \alpha}{3 \cos^2 \alpha} = 1 \Leftrightarrow \frac{MA}{MN} = \frac{ME}{MD} = \frac{4 \cos^2 \alpha}{1 + 3 \cos^2 \alpha} \Leftrightarrow MN = \frac{MA(1 + 3 \cos^2 \alpha)}{4 \cos^2 \alpha}$$

Tính  $MA$  theo  $\alpha$

Do  $SDCM$  là tứ giác nội tiếp nên  $BC \cdot BM = BD \cdot BS \Leftrightarrow BM = \frac{BD \cdot BS}{BC} = \frac{\sqrt{3}a \cdot \frac{4}{\sqrt{3}}a}{2a \sin \alpha} = \frac{2a}{\sin \alpha}$

Áp dụng định lý cosin trong tam giác  $AMB$  ta có

$$AM^2 = AB^2 + BM^2 - 2AB \cdot BM \cdot \cos\left(\frac{\pi}{2} - \alpha\right) = 4a^2 + \frac{4a^2}{\sin^2 \alpha} - 2 \frac{4a^2}{\sin \alpha} \cos\left(\frac{\pi}{2} - \alpha\right)$$

$$= \frac{4a^2}{\sin^2 \alpha} - 4a^2 = 4a^2 \left( \frac{1}{\sin^2 \alpha} - 1 \right) = 4a^2 \cdot \cot^2 \alpha$$

$$AM = 2a \cot \alpha \quad (2)$$

$$\text{Vậy } MN = \frac{MA(1 + 3 \cos^2 \alpha)}{4 \cos^2 \alpha} = \frac{2a \frac{\cos \alpha}{\sin \alpha} (1 + 3 \cos^2 \alpha)}{4 \cos^2 \alpha} = \frac{a}{2} \frac{1 + 3 \cos^2 \alpha}{\sin \alpha \cdot \cos \alpha} = \frac{a}{2} \frac{5 + 3 \cos 2\alpha}{\sin 2\alpha}$$

$$\text{Đặt } t = \sin 2\alpha \text{ ta có } MN = \frac{a}{2} \frac{5 + 3\sqrt{1-t^2}}{t}$$

$$\text{Đặt } y = \frac{5 + 3\sqrt{1-t^2}}{t} \text{ Ta tìm } \min y \quad \forall t \in [-1; 1],$$

$$y' = \left[ \frac{3t^2}{\sqrt{1-t^2}} - (5 + 3\sqrt{1-t^2}) \right] : t^2 < 0, \forall t \in [-1; 1]$$

t	-1	0	1
y'		-	+
y	-5	$-\infty$	5

Do  $MN > 0 \Rightarrow y > 0$  ta xét  $t \in [0; 1]$  Vậy  $\min MN = \frac{5a}{2}$  khi  $t = 1 \Leftrightarrow \sin 2\alpha = 1 \Leftrightarrow \alpha = 45^\circ$

$$\text{Khi đó } \cos \alpha = \cos 45^\circ = \frac{\sqrt{2}}{2}.$$

**Bài 6: (2 điểm).** Cho hai số thực  $x, y$  khác 0 thỏa mãn  $2(x^4 + y^4) = x^4 + y^4$ . Tìm các giá trị nhỏ nhất của biểu thức

$$P = \frac{x^2}{y^2 + 1} + \frac{y^2}{x^2 + 1} + \frac{1}{\sqrt{x^4 + y^4 + 1}}.$$

**Lời giải**

$$\text{Ta có: } x^4 y^4 = 2(x^4 + y^4) \geq (x^2 + y^2)^2 \Rightarrow x^2 y^2 \geq x^2 + y^2$$

$$\text{Mà } x^2y^2 \leq \left(\frac{x^2+y^2}{2}\right)^2$$

$$\text{Suy ra: } x^2+y^2 \geq 4$$

$$\text{Ta có: } (x^2+y^2-1)^2 = x^4+y^4+1+2x^2y^2-2x^2-2y^2 \geq x^4+y^4+1$$

$$\text{Suy ra: } \sqrt{x^4+y^4+1} \leq x^2+y^2-1$$

$$\text{Ta có: } P+2 = \frac{x^2}{y^2+1} + 1 + \frac{y^2}{x^2+1} + 1 + \frac{1}{\sqrt{x^4+y^4+1}}$$


$$= (x^2+y^2+1) \frac{4}{x^2+y^2+1} + \frac{1}{x^2+y^2-1}$$

$$\text{Suy ra: } P \geq \frac{4t+4}{t+2} + \frac{1}{t-1} - 2, t = x^2+y^2 \geq 4 \text{ ta có: } P \geq f(t) = \frac{4t+4}{t+2} + \frac{1}{t-1} - 2, t \geq 4$$

$$f'(t) = \frac{4}{(t+2)^2} - \frac{1}{(t-1)^2}$$

$$f'(t) = 0 \Leftrightarrow 2(t-1) = t+2 \Leftrightarrow t = 4$$

Bảng biến thiên:

$t$	4	$+\infty$
$f'(t)$	0	+
$f(t)$	2	
	$\frac{5}{3}$	

$$P \geq f(t) \geq \frac{5}{3} \Rightarrow P_{\min} = \frac{5}{3} \text{ khi } x = y = \sqrt{2}.$$

Cảm ơn quý thầy cô và các em học sinh đã đọc.